2026-11-07 CSCABS_C20_042

Mã bài CSCABS_C20_042
Bộ bổ sung · Câu 042 · Ngày 2026-11-07
Chương 20 - Thống kê · Khó

中文题目 · Đề bài tiếng Trung

从某样本的频率分布直方图得：$[50,60)$ 频率 0.1，$[60,70)$ 频率 0.2，$[70,80)$ 频率 0.4，$[80,90)$ 频率 0.2，$[90,100]$ 频率 0.1，估计第 80 百分位数。

A. 80

B. 87.5

C. 90

D. 85

Đề bài tiếng Việt

Bảng tần suất ghép nhóm: $[50;60)$: $0{,}1$; $[60;70)$: $0{,}2$; $[70;80)$: $0{,}4$; $[80;90)$: $0{,}2$; $[90;100]$: $0{,}1$. Ước lượng phân vị thứ 80.

A. 80

B. 87.5

C. 90

D. 85

Mở lời giải / 查看解答